TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 47/2024/HNGĐ-ST
Ngày 11 - 6 - 2024
V/v: Ly hôn giữa chị Ng và anh N

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ánh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Quang;

Bà Nguyễn Thị Yến.

Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hằng - Thư ký tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Là - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 81/2024/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Ng, sinh năm 1994 (vắng mặt);

Địa chỉ: Xóm 19, xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định.

- Bị đơn: Anh Vũ Văn N, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm 19, xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10 tháng 5 năm 2024, bản tự khai ngày 17 tháng 5 năm 2024 và quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn chị Trần Thị Ng trình bày: Chị và anh Vũ Văn N tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định vào ngày 04/12/2013. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc, thường phát sinh mẫu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm sống, hay cãi chửi không tôn trọng nhau, dẫn đến tình cảm lạnh nhạt, từ tháng 8/2022 vợ chồng chị sống ly thân không quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Văn N.

Về con chung: Chị và anh N có 02 con chung là cháu Vũ Hà Anh, sinh ngày 11/12/2015 và cháu Vũ Hà V, sinh ngày 27/01/2019. Hiện cháu Hà Anh đang ở với anh N, cháu Hà V đang ở với chị. Khi ly hôn chị đề nghị Tòa án giải quyết giao mỗi người nuôi 01 con, chị tiếp tục trực tiếp nuôi cháu Hà V và anh N tiếp tục nuôi cháu Hà Anh, giữa chị và anh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản: Chị và anh N tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 23/5/2024 bị đơn anh Vũ Văn N trình bày: Anh và chị Trần Thị Ng tự do tìm hiểu, tự nguyện đã đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định vào ngày 04/12/2013. Quá trình chung sống vợ chồng luôn bất đồng quan điểm, thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân tính cách không hợp, dẫn đến tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, đã sống ly thân từ tháng 9/2022, không tìm nhau đoàn tụ không quan tâm gì tới nhau nữa. Nay chị Ng làm đơn xin ly hôn anh nhất trí đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng anh được ly hôn.

Về con chung: Anh và chị Ng có 02 con chung tên, tuổi đúng như chị Ng trình bày. Hiện cháu Hà Anh đang ở với anh, cháu Hà V đang ở với chị Ng. Khi ly hôn anh nhất trí với ý kiến của chị Ng đề nghị Tòa án giải quyết giao mỗi người nuôi 01 con, chị Ng tiếp tục trực tiếp nuôi cháu Hà V và anh tiếp tục nuôi cháu Hà Anh, giữa anh và chị Ng không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản: Anh không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại đơn đề nghị ngày 17/5/2024 cháu Hà A có ý kiến: Khi bố mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng ở với bố vì mẹ bận bán hàng và chăm sóc em.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc thu thập các tài liệu có trong hồ sơ và quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng pháp luật Tố tụng dân sự; những người tham gia tố tụng: Các đương sự đã thực hiện đúng theo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hôn nhân: Áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử ly hôn giữa chị Trần Thị Ng và anh Vũ Văn N.

- Về con chung: Áp dụng Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình: Giao cho chị Ng tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Hà V, sinh ngày 27/01/2019 và giao anh N tiếp tục trực tiếp nuôi cháu Vũ Hà A, sinh ngày 11/12/2015. Chị Ng và anh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về án phí: Áp dụng khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội: Chị Trần Thị Ng phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Các đương sự đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Ng và anh Vũ Văn N tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định vào 04/12/2013 nên đây là cuộc hôn nhân hợp pháp.

Quá trình vợ chồng chung sống không hạnh phúc, thường cãi chửi nhau, nguyên nhân do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung, dẫn đến tình cảm vợ chồng lạnh nhạt. Từ tháng 9/2022 anh chị đã sống ly thân không quan tâm gì đến nhau nữa. Nay cả hai đều nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị Ng làm đơn xin ly hôn, anh N đồng ý, đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng anh ly hôn.

Xét thấy, cuộc hôn nhân giữa chị Ng và anh N không còn hạnh phúc, mâu thuẫn trầm trọng kéo dài, vợ chồng sống ly thân đã lâu, không có khả năng hàn gắn đoàn tụ, nếu có duy trì mục đích hôn nhân cũng không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn anh Vũ Văn N của chị Trần Thị Ng là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về nuôi con chung: Chị Ng và anh N có 02 con chung cháu Vũ Hà Anh, sinh ngày 11/12/2015 và cháu Vũ Hà V, sinh ngày 27/01/2019. Hiện cháu Hà Anh đang ở với anh N, cháu Hà V đang ở với chị Ng.

Khi giải quyết ly hôn, xét điều kiện, hoàn cảnh thực tế, nguyện vọng đương sự và con, đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung. Hội đồng xét xử thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án chị Ng và anh N đều có nguyện vọng và đề nghị Tòa án giao mỗi người nuôi 01 con, chị Ng tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Hà V và anh N tiếp tục trực tiếp nuôi cháu Vũ Hà A, cháu Hà A cũng có ý kiến khi bố mẹ ly hôn cháu xin được ở với bố, giữa chị Ng và anh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Như vậy, ý kiến và nguyện vọng của các đương sự không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí dân sự: Chị Trần Thị Ng có nghĩa vụ nộp 300.000 đồng án phí ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Toà án.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Toà án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Trần Thị Ng và anh Vũ Văn N.

2. Về nuôi con chung chưa thành niên: Tiếp tục giao con chung là cháu Vũ Hà A, sinh ngày 11/12/2015 cho anh Vũ Văn N trực tiếp nuôi dưỡng và cháu Vũ Hà V, sinh ngày 27/01/2019 cho chị Trần Thị Ng trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Ng và anh N không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Trần Thị Ng phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị Ng đã nộp theo biên lai số 0005046, ngày 17 tháng 5 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Nam Định.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thị Ánh

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND xã Đ, huyện N;
- Lưu HS.